

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HS-ST

Ngày: 27 - 11 -2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trịnh Đình Tú;

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Nghi, bà Lê Thị Thanh Nhân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Vương Khả Nhật Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc A**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1989; tại: Lâm Đồng; giới tính: Nam; NĐKNKTT: Tổ X, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số M đường L, Phường K, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; con ông Lê Minh Th và bà Bùi Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/09/2011, bị TAND TP. B, Lâm Đồng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 83/2011/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/06/2018 nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 11/09/2020 đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/09/2020, Cơ quan CSĐT Công an Tp. B phối hợp với Công an Phường Y, TP. B kiểm tra phòng trọ của Lê Quốc A tại số M đường L, Phường K, TP. B. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 03 đối tượng gồm Lê Quốc A, Nguyễn Văn S và Trần Lệ M. Cơ quan điều tra phát hiện tại góc phòng ngủ thứ hai trong nhà có trong 01 hộp giấy màu xanh đen kích thước (15 x 11 x 07) cm đựng 01 gói nilon màu xanh kích thước (1,1 x 3,3) cm được hàn kín chứa các chất dạng tinh thể rắn màu trắng. Lê Quốc A khai nhận gói nilon này chứa ma túy là của A tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quốc A và lập biên bản thu giữ, niêm phong gói nilon nêu trên.

Kết luận giám định số 1615/GĐ-PC09 ngày 15/09/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1308g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSBL, ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Quốc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo A từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1615/2020/PC09; 01 hộp giấy màu xanh, đen, kích thước 11 cm x 15 cm x 07 cm; buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Lê Quốc A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1308 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh trật tự tại địa phương. Đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu; phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với người đàn ông tên “T” bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn S và Trần Lệ M không biết việc bị cáo A tàng trữ trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1615/2020/PC09; 01 hộp giấy màu xanh, đen, kích thước 11 cm x 15 cm x 07 cm xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố, bị cáo **Lê Quốc A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lê Quốc A** 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1615/2020/PC09; 01 hộp giấy màu xanh, đen, kích thước 11 cm x 15 cm x 07 cm.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**

